CTCP Vật liệu Xây dựng và Trang trí nội thất Thành phố Hồ

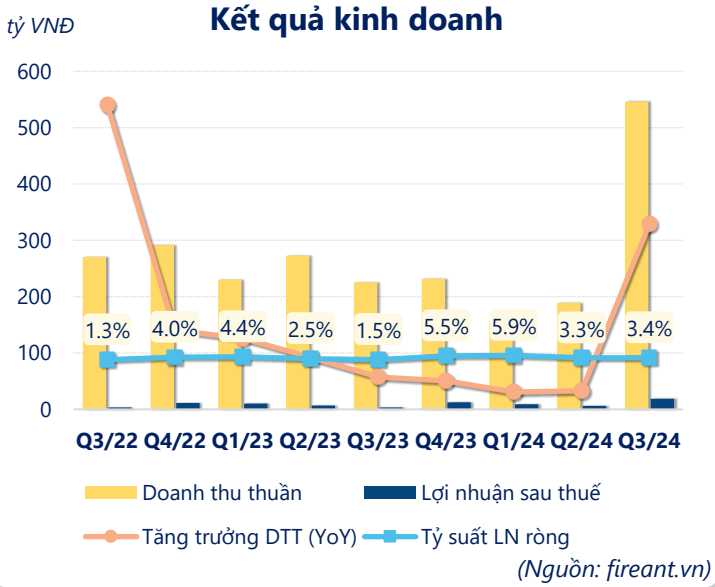
Ngày 30/09/2024	21,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	3.4%	17.8%

ROE — Q3/24: 18.9% | +/- YoY ▲ 5.6%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	546 tỷ VNĐ	▲ 357 ▲ 189%	▲ 320 ▲ 142%
LN gộp	58.4 tỷ VNĐ	▲ 42.7 ▲ 272%	▲ 38.5 ▲ 193%
LN thuần	23.9 tỷ VNĐ	▲ 15.5 ▲ 185%	▲ 19.5 ▲ 441%
LN sau thuế	18.6 tỷ VNĐ	▲ 12.5 ▲ 202%	▲ 15.1 ▲ 435%

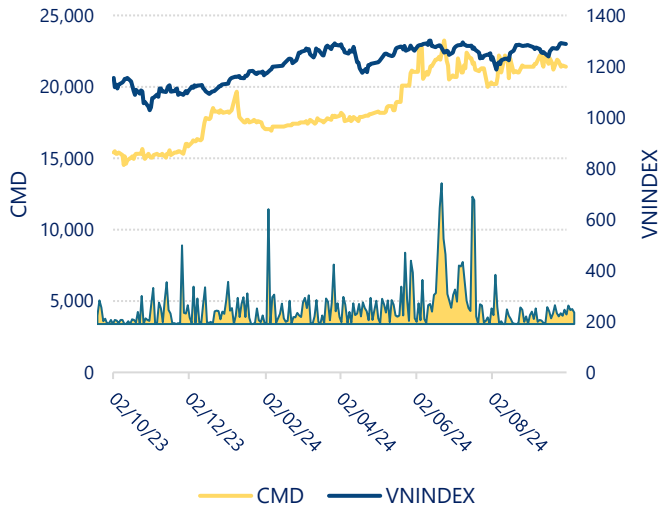
	9T 2024	YoY
DT thuần	892 tỷ VNĐ	▲ 164 ▲ 22.5%
LN gộp	96.6 tỷ VNĐ	▲ 21.2 ▲ 28.1%
LN thuần	43.7 tỷ VNĐ	▲ 16.8 ▲ 62.6%
LN sau thuế	33.9 tỷ VNĐ	▲ 13.4 ▲ 65.6%

Kết quả kinh doanh

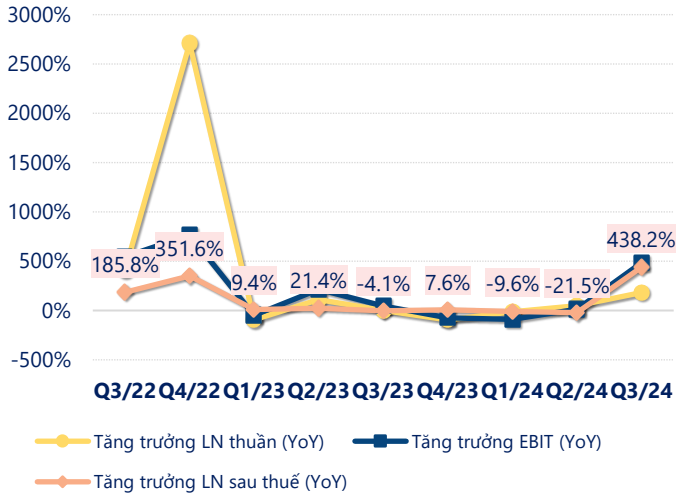


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

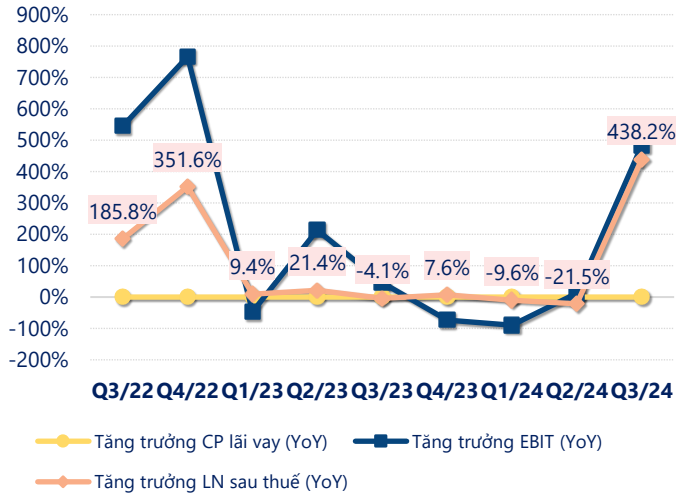


Tăng trưởng lợi nhuận



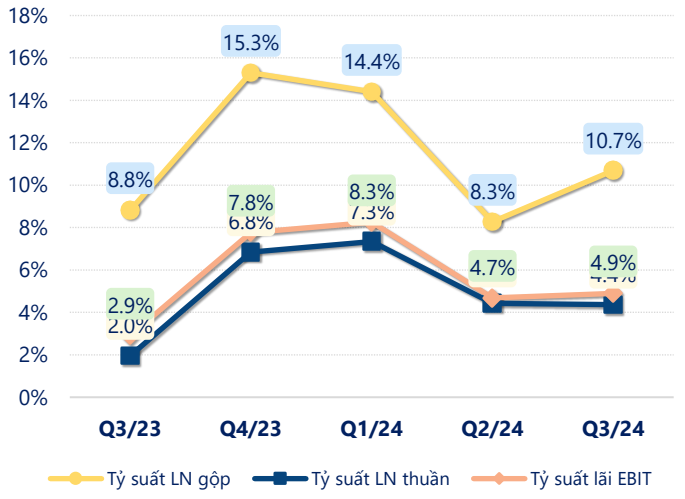
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



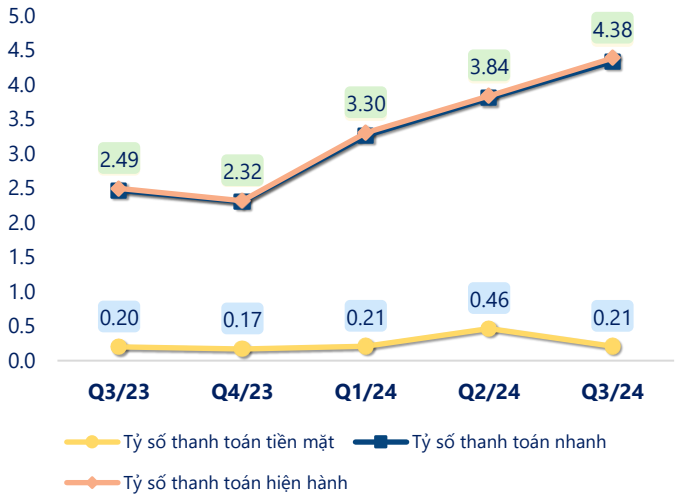
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



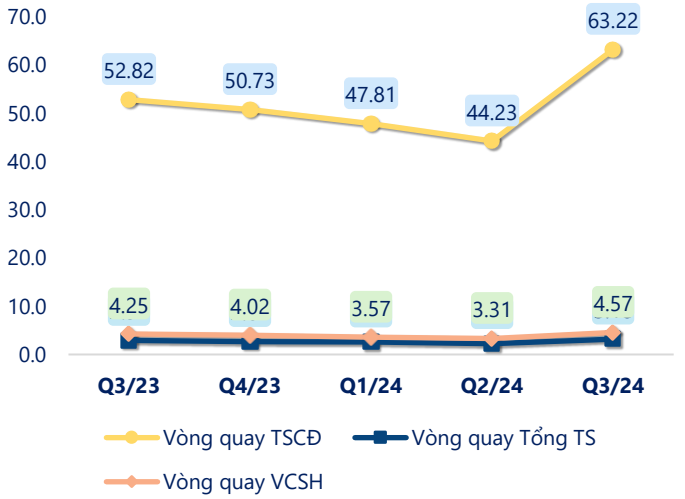
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



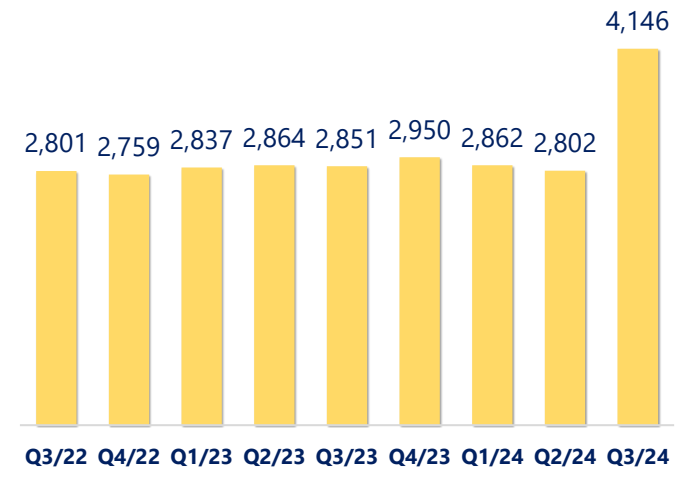
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

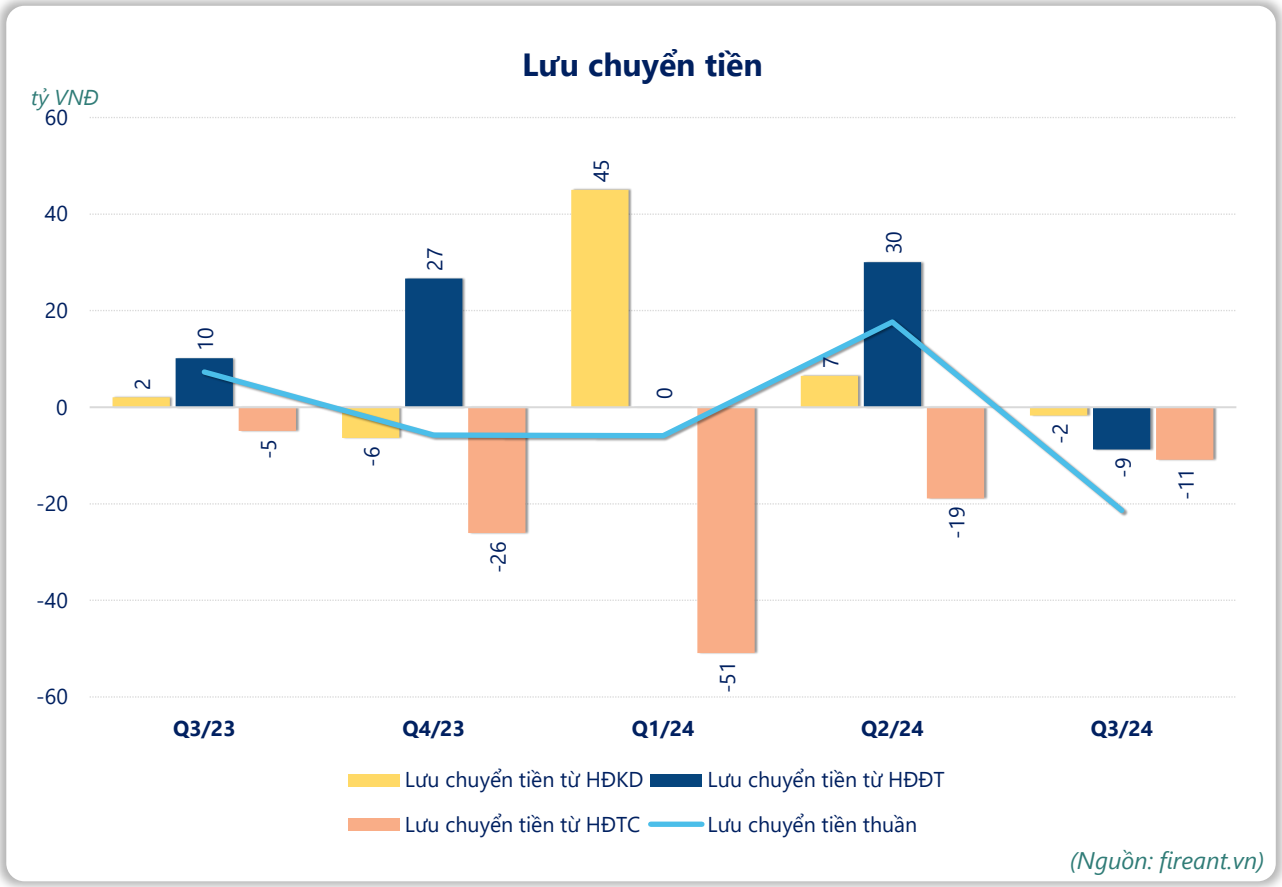
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**546**	**226**	**142%**	**892**	**728**	**22.5%**
Giá vốn hàng bán	488	206	137%	795	653	21.8%
Lợi nhuận gộp	58.4	19.9	193%	96.6	75.4	28.1%
Doanh thu HĐTC	3.83	0.65	489%	6.69	5.78	15.8%
Chi phí TC	3.54	2.61	35.7%	5.98	5.08	17.7%
Chi phí lãi vay	3.54	2.22	59.5%	6.11	5.58	9.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	25.4	10.9	133%	41.9	35.8	17.0%
Chi phí QLDN	**9.47**	**2.63**	**260%**	**11.7**	**13.4**	**-12.9%**
LN thuần từ HĐKD	23.9	4.41	441%	43.7	26.9	62.6%
Lợi nhuận khác	**-0.64**	**-0.07**	**-807%**	**-1.28**	**-1.00**	**-27.7%**
LN trước thuế	23.2	4.34	435%	42.4	25.9	64.0%
Lợi nhuận sau thuế	**18.6**	**3.47**	**435%**	**33.9**	**20.5**	**65.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**18.6**	**3.47**	**435%**	**33.9**	**20.5**	**65.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)